

Đền Voi Phục

Đền Voi Phục trấn phía Tây là một trong “Thăng Long tứ trấn”. Tương truyền đền được dựng vào năm Chương Thánh Gia Khánh thứ 7 (1065) đời vua Lý Thánh Tông. Đền hiện thuộc phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.



Toàn cảnh Đền Voi Phục. Ảnh: tư liệu

Tên gọi của đền không chỉ biểu thị một ý nghĩa cụ thể về 2 con voi qui phục trước cửa ngoài khi du khách bước vào đường chính đạo tới đền nó còn mang một ý nghĩa linh thiêng, gắn bó với sự tích anh hùng của buổi đầu dựng nước.

Đền được dựng trên một khu gò cao thuộc vùng đất của trại Thủ Lệ là trong 13 làng trại ở phía tây kinh thành Thăng Long từ thời Lý - Trần.

Đền thờ Linh Lang đại vương. Cuốn *Thần tích* ghi chép sự tích, công lao của Linh Lang đại vương đã được trường Viễn Đông Bác Cổ (Pháp) cho sao chép lại. Văn bản hiện lưu giữ, bảo quản tại Viện nghiên cứu Hán Nôm mang ký hiệu AE a2/38 khổ 21cm x 30cm, gồm 18 trang. Văn bản gốc do ông họ Nguyễn sao chép lại từ một văn bản có trước vào năm Tự Đức 8 (1855). Sự tích ra đời và công lao sự nghiệp của thần Linh Lang đại lược ghi lại: ... “Khi ấy có tướng giặc Tống là Triệu Tiết Quách Qui thông lĩnh 9 tướng: Hồng, Châu, Vũ, Nhị, Dư, Tinh, Hoàng, Vĩnh, Trinh phối hợp với quân Chiêu kéo đến xâm lược nước ta. Quân giặc tới miền Quốc Oai, thế giặc rất mạnh Kinh thành nao động, nhà vua lo lắng, vua sai sứ giả đi chiêu mộ người tài đi đánh giặc. Sứ giả đến trại Thủ Lệ, Vương lúc này đang nằm, nghe thấy sứ giả, đã xin mẹ mời sứ giả vào. Vương xui nhà vua sắm cho một ngọn cờ hồng, một cây giáo dài, một thớt voi đực. Nhà vua không những chuẩn theo lời đề nghị của Vương, mà còn cấp thêm hơn mười vạn binh lính, Vương lại mộ thêm nghĩa sĩ của bản trại được 121 người. Sắp đặt quân tướng xong, Vương hạ lệnh bá quân xông lên. Đến phủ Phú Lương, ngọn cờ đào vừa vung lên, quân giặc đã tan vỡ. Sau khi thắng trận, Linh Lang trở về đất cũ, được ít lâu thì hóa ở đấy. Nhà vua phong tước cho Linh Lang và cho sửa lại nơi ở cũ của Người để làm đền thờ”.



*Voi đá trong Đền Voi Phục.
Ảnh: tư liệu*

Đền Voi Phục được trùng tu sửa chữa nhiều lần, kết quả ngày càng khang trang hơn so với ngôi đền cũ đã bị thực dân Pháp phá hủy năm 1947.

Đền có dạng chữ Công. Tiền tế 5 gian, kết cấu vì chồng rường, mái lợp ngói mũi hài cổ. Trung đường 1 gian chạy dọc vào phía trong nối với hậu cung. Tại toà này được đặt ngai lớn chạm khắc hình rồng, hoa lá tỉ mỉ, các nét chạm mang nghệ thuật thế kỷ XIX. Dưới ngai thờ thần là tượng 2 tùy tướng qui châu. Tượng mang nét tạo tác đẹp, phóng khoáng.

Hậu cung cũng 5 gian, gian chính giữa ở vị trí sâu và cao nhất là tượng Linh Lang đại vương. Tượng có nét mặt thanh tú, cao sang của Vương và còn rất trẻ. Phía trước tượng là hòn đá lớn được đặt trong hộp kính. Hòn đá có vết lõm, tương truyền thần đã từng gối đầu, về hai phía thờ hòn đá là tượng 2 phụ tá đứng châu.

Trong đền, ngoài các pho tượng còn hoành phi, câu đối, nhang án, long ngai, cửa võng bát bửu cùng các đồ tế khí... đều được sơn son thếp vàng lộng lẫy.

Một trong các câu đối:

Mộc biểu chi sơ nhất chính dục tán trung lương thánh

Đông A di hậu vạn cổ bao phong thượng đẳng thần

Dịch nghĩa:

Thời Lý buổi đầu một lần đi đánh dẹp,

Sự nghiệp trung lương được (thần) phù giúp

Đời Trần về sau muôn đời tôn phong danh hiệu Thượng đẳng thần.

Thần Linh Lang được nhiều nơi trong cả nước thờ cúng, mỗi nơi đều có bản thần tích riêng. Theo thống kê tại kho sách của Viện nghiên cứu Hán Nôm đã có trên 70 vạn bản thần tích ghi chép về sự tích thần

Linh Lang. Hình tượng thần Linh Lang là hình tượng người anh hùng trong công cuộc dẹp giặc ngoại xâm ở buổi đầu dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Hàng năm lễ hội thường được tổ chức ngày 9-12 tháng 2 âm lịch. Đền Voi Phục từ xa xưa được tổ chức theo Quốc lễ.

Đền là một trong 12 di tích lớn của đất nước đã được công nhận di tích lịch sử - văn hóa đợt đầu vào năm 1962.

Theo Hà Nội - Di tích Lịch sử Văn hóa và Danh thắng, Doãn Đoan Trinh, Trung tâm UNESCO bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc Việt Nam, Hà Nội, 2002, tr756-758